

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**  
(Bản *Hướng dẫn chấm thi* gồm 02 trang)

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có), phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 (lẻ 0,25 làm tròn đến 0,50; 0,75 làm tròn thành 1,00).

**II. Đáp án và thang điểm**

	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1</b> <b>(2,0 đ)</b>	<b>Tóm tắt truyện ngắn <i>Vợ nhặt</i> của nhà văn Kim Lân</b>	
	- Giữa lúc nạn đói đang hoành hành, Tràng dẫn một người đàn bà lạ về xóm ngụ cư khiến mọi người đều ngạc nhiên.	0,50
	- Trước đó, chỉ hai lần gặp, với mấy câu đùa vu vơ, vài bát bánh đúc, thị theo Tràng về làm vợ.	0,50
	- Về đến nhà, Tràng vẫn còn ngỡ ngàng; mẹ Tràng từ ngạc nhiên đến lo lắng, xót thương, rồi cũng mừng lòng đón nhận người con dâu.	0,50
	- Sáng hôm sau, vợ và mẹ Tràng thu dọn nhà cửa; Tràng thấy thương yêu, gắn bó với gia đình của mình; trong bữa cơm ngày đói, nghe tiếng trống thúc thuế, hình ảnh đoàn người đi phá kho thóc và lá cờ đỏ hiện lên trong óc Tràng.	0,50
	<b>Lưu ý:</b> Thí sinh có thể tóm tắt, trình bày theo nhiều cách; diễn đạt rõ ràng, hợp lí thì vẫn đạt điểm tối đa.	
<b>Câu 2</b> <b>(3,0 đ)</b>	<b>Viết một bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày suy nghĩ về lòng tự trọng</b>	
	<b>a. Yêu cầu về kĩ năng</b> Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.	
	<b>b. Yêu cầu về kiến thức</b> Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng lí lẽ và dẫn chứng phải	

	hợp lí; cần làm rõ được các ý chính sau:	
	- Nêu được vấn đề cần nghị luận: bàn về lòng tự trọng.	0,50
	- Giải thích: tự trọng là biết coi trọng và giữ gìn phẩm cách của chính mình.	0,50
	- Bàn luận: + Biểu hiện của lòng tự trọng: ứng xử có văn hoá, biết xấu hổ, coi trọng danh dự; có tinh thần trách nhiệm trong công việc.	0,50
	+ Tự trọng là phẩm chất cần có để người khác tôn trọng mình, nâng cao uy tín cá nhân; là động lực giúp con người hoàn thành nhiệm vụ; người có lòng tự trọng được mọi người quý mến; tạo được mối quan hệ tốt đẹp trong xã hội.	0,50
	+ Phê phán những người không có lòng tự trọng; người không có lòng tự trọng sẽ không thấy được giá trị của bản thân, dễ làm tổn thương người khác.	0,50
	- Bài học nhận thức, hành động: thấy được sự cần thiết của lòng tự trọng; có ý thức giữ gìn, bảo vệ danh dự bản thân.	0,50
	<b>Lưu ý:</b> Nếu thí sinh có kĩ năng làm bài tốt nhưng chỉ đi sâu bàn luận vào một vài khía cạnh và có những suy nghĩ riêng, hợp lí thì vẫn đạt điểm tối đa.	
<b>Câu 3 (5,0 đ)</b>	<b>Phân tích đoạn thơ trong bài <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh</b>	
	<b>a. Yêu cầu về kĩ năng</b> Biết cách làm bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	<b>b. Yêu cầu về kiến thức</b> Trên cơ sở những hiểu biết về Xuân Quỳnh và bài thơ <i>Sóng</i> , thí sinh có thể phân tích đoạn thơ theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:	
	- Nêu được vấn đề cần nghị luận	0,50
	- Qua hình tượng <i>sóng</i> , nhân vật trữ tình bộc lộ nỗi nhớ: da diết, khắc khoải; bao trùm lên không gian, thời gian; hiện hữu trong ý thức lẫn tiềm thức.	1,50
	- Nhân vật trữ tình khẳng định lòng thủy chung son sắt và niềm tin mãnh liệt vào tình yêu, hạnh phúc.	1,50
	- Nghệ thuật: thể thơ năm chữ với âm điệu nhịp nhàng; hình tượng ẩn dụ độc đáo; giọng thơ tha thiết, sâu lắng.	1,00
	- Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.	0,50
	<b>Lưu ý:</b> Bài làm của thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau; cơ bản đạt được các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức thì vẫn cho điểm tối đa.	

----- Hết -----